

Bản án số: 170/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2024.

Về việc: "T/c về ly hôn; nuôi con chung"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Thạch Út;
- Bà Trần Việt Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cù Thị Ngọc Hân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc: "Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã V, huyện C, An Giang. Nơi tạm trú: ấp V, xã V, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hiến L, sinh năm 1978;

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã V, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hiến L; đã tổng đạt hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Nguyễn Thị Hồng N sống chung với anh Nguyễn Hiến Lê T năm 2009, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, An Giang (giấy kết hôn số 18; quyển số 1, ngày 07/02/2009). Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp và thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Cao T1 sinh ngày 01/10/2010 và Nguyễn Trí T2 sinh ngày 02/5/2017, hiện tại đang sống chung với anh Nguyễn Hiến Lê .

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hiến Lê; về con chung đồng ý tiếp tục giao 02 con chung cho anh Nguyễn Hiến Lê nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

\* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Hiến Lê*: Tòa án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Nguyễn Hiến Lê đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Nguyễn Hiến Lê có nơi đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện C, An Giang; hiện tại anh Nguyễn Hiến Lê đang công tác tại Công an xã T, huyện C, An Giang; cán bộ thừa phát lại có liên hệ để giao giấy nhưng anh Nguyễn Hiến Lê không nhận nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hiến Lê vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung*:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng N đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Hiến Lê T năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thị Hồng N xin được ly hôn với anh Nguyễn Hiến Lê . Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hiến Lê đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Hiến Lê để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Hiến Lê không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên

căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N là được ly hôn với anh Nguyễn Hiến Lê .

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận 02 cháu tên Nguyễn Cao T1 sinh ngày 01/10/2010 và Nguyễn Trí T2 sinh ngày 02/5/2017 là con chung của chị và anh Nguyễn Hiến L, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận các cháu là con chung của chị N và anh L; đồng thời, phía chị Nguyễn Thị Hồng N không tranh chấp quyền nuôi con mà tự nguyện giao 02 con cho anh Nguyễn Hiến L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì 02 cháu T1 và T2 đã sống chung với anh Nguyễn Hiến L đến nay và nguyện vọng của các cháu đều mong muốn tiếp tục sống chung như trước để thuận tiện việc học tập, đồng thời phía anh Nguyễn Hiến L cũng không có ý kiến phản đối; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N là giao 02 con chung tên Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Trí T2 cho anh Nguyễn Hiến L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ngoài ra, phía anh Nguyễn Hiến L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị Hồng N có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hiến Lê N1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N là được ly hôn với anh Nguyễn Hiến Lê .

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận 02 cháu Nguyễn Cao T1 sinh ngày 01/10/2010 và Nguyễn Trí T2 sinh ngày 02/5/2017 là con chung của chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hiến L;

+ Giao 02 cháu Nguyễn Cao T1, Nguyễn Trí T2 cho anh Nguyễn Hiến L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống

chung với anh L); chị Nguyễn Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Hiến L không có yêu cầu.

+ Anh Nguyễn Hiến Lê C các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Hồng N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

\* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0004906 ngày 01/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Nguyễn Hiến L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hoàng Huy Hùng**

